

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 704 /NV
V/v đề nghị nâng bậc lương
thường xuyên năm 2021 theo
đề nghị của Trưởng phòng
Giáo dục và Đào tạo tại Công
văn số 1251/GDDT-CS ngày
14 tháng 10 năm 2021

Tân Bình, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Hướng dẫn số 01/HD-NV ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Phòng Nội vụ về Quy trình thực hiện thủ tục nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động quận Tân Bình;

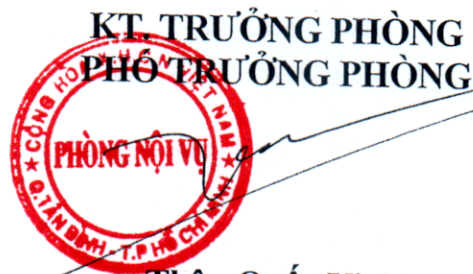
Tiếp nhận Công văn số 1251/GDDT-CS ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc xem xét, giải quyết nâng bậc lương thường xuyên của công chức, viên chức, người lao động năm 2021 đối với **83 trường hợp** (Kèm danh sách và hồ sơ đính kèm);

Phòng Nội vụ qua rà soát, thẩm định **83 trường hợp** đề nghị nâng lương thường xuyên năm 2021 nêu trên đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định nâng bậc lương thường xuyên theo quy định (kèm danh sách xét duyệt).

Phòng Nội vụ thông báo đến Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường có liên quan được biết để theo dõi hồ sơ theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.NV: TP;
- Lưu: VT, Khánh.



Thân Quốc Vinh

DANH SÁCH TRÌNH NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN, XẾP VÀ NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG NĂM 2021
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH

(Kèm Công số **704** /NV ngày **19** tháng **10** năm **2021** của Trường phòng Nội vụ quận Tân Bình)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Ghi chú
								Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Phạm Thị Ngọc Anh	29/05/1973	x	Giáo viên	Trường Mầm non Kim Đồng	A0	V.07.02.05	9	4,58		01/09/2018	10	4,89		01/09/2021	
2	Trần Thị Mỹ Duyên	06/04/1973	x	Giáo viên	Trường Mầm non Quận	A1	V.07.02.04	7	4,32		01/03/2018	8	4,65		01/03/2021	
3	Trần Thị Nhung	09/05/1977	x	Giáo viên	Trường Mầm non 6	A0	V.07.02.05	3	2,72		01/03/2018	4	3,03		01/03/2021	
4	Trương Thị Ngọc Dung	08/05/1971	x	Giáo viên	Trường Mầm non 6	A0	V.07.02.05	7	3,96		01/03/2018	8	4,27		01/03/2021	
5	Trần Thị Kim Chi	01/09/1973	x	Kế toán	Trường Mầm Non Vườn Hồng	A0	06a.031	7	3,96		01/04/2018	8	4,27		01/04/2021	
6	Đặng Thị Thanh Huế	10/11/1977	x	Giáo viên	Trường Mầm non 10	A1	V.07.02.04	3	3,00		01/05/2018	4	3,33		01/05/2021	
7	Trần Đỗ Uyên	18/05/1987	x	Giáo viên	Trường Mầm Non Hòa Mi	A0	V.07.02.05	4	3,03		01/09/2018	5	3,34		01/09/2021	
8	Trần Thị Hợp	28/06/1978	X	Giáo viên	Trường Mầm non Bàu Cát	A0	V.07.02.05	3	2,72		01/03/2018	4	3,03		01/03/2021	
9	La Thị Thủy	04/10/1981	x	Giáo viên	Trường Mầm non Bàu Cát	A0	V.07.02.05	4	3,03		01/09/2018	5	3,34		01/09/2021	
10	Trương Thị Ngọc Vàng	11/04/1984	x	Giáo viên	Trường Mầm non 12	A1	V.07.02.04	3	3,00		01/03/2018	4	3,33		01/03/2021	
11	Trần Vũ Thụy Hằng	14/12/1982	x	Giáo viên	Trường Mầm non 12	B	V.07.02.06	7	3,06		03/01/2019	8	3,26		03/01/2021	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Ghi chú
								Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12	Thiều Thị Quỳnh Trang	26/11/1986	x	Giáo viên	Trường Mầm non 13	B	V.07.02.06	6	2,86		01/03/2019	7	3,06		01/03/2021	
13	Tường Ngọc Phương Thảo	05/03/1980	x	Giáo viên	Trường Mầm non 13	A1	V.07.02.04	5	3,66		01/03/2018	6	3,99		01/03/2021	
14	Trương Thị Thu Trang	01/08/1975	x	Kỹ sư	Trường Mầm non 13	A0	13a.095	4	3,03		01/07/2018	5	3,34		01/07/2021	
15	Trịnh Thị Kim Anh	11/09/1974	x	Giáo viên	Trường Mầm non 13	A1	V.07.02.04	5	3,66		01/09/2018	6	3,99		01/09/2021	
16	Cao Thị Thu Hằng	09/08/1980	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	
17	Phan Thanh Nhứt	21/12/1993		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A0	V.07.03.08	2	2,41		01/08/2018	3	2,72		01/08/2021	
18	Vũ Hoàng Như Hiếu	26/03/1982	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	
19	Phạm Thị Ngọc Trinh	13/01/1978	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018	7	4,32		01/09/2021	
20	Trần Thị Thùy Vân	01/03/1981	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Bình Giả	B	V.07.03.09	2	2,06		01/03/2019	3	2,26		01/03/2021	
21	Đỗ Anh Dũng	25/12/1989		Giáo viên	Trường Tiểu học Bình Giả	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/09/2018	3	3,00		01/09/2021	
22	Nguyễn Thị Thùy Dương	23/06/1994	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	B	V.07.03.09	2	2,06		01/03/2019	3	2,26		01/03/2021	
23	Trần Thái Phương Anh	07/01/1966	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	A1	V.07.03.07	5	3,66		01/04/2018	6	3,99		01/04/2021	
24	Phạm Văn Thán	24/08/1988		Giáo viên	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	A0	V.07.03.08	3	2,72		01/09/2018	4	3,03		01/09/2021	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Ghi chú
								Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
25	Trịnh Thanh Xuân	07/02/1974	x	Văn thư	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	B	01.004	7	3,06		01/02/2019	8	3,26		01/02/2021	
26	Văn Thị Bích Lưu	19/05/1979	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	A1	V.07.03.07	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	
27	Phạm Tường Châu	26/05/1971		Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	A1	V.07.03.07	5	3,66		01/07/2018	6	3,99		01/07/2021	
28	Nguyễn Thị Thu Hà	20/02/1984	x	Kế toán trưởng	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	B	06.032	7	3,06		01/07/2019	8	3,26		01/07/2021	
29	Bùi Phương Anh	15/06/1985	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	
30	Cao Lê Minh Thông	29/09/1983	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Chi Lăng	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	
31	Nguyễn Thị Thanh Thúy	28/12/1989	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Chi Lăng	A1	V.07.03.07	3	3,00		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	
32	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	02/01/1972	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Đồng Đa	A1	V.07.03.07	8	4,65		01/07/2018	9	4,98		01/07/2021	
33	Nguyễn Thị Ngân	05/06/1988	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	A0	V.07.03.08	3	2,72		01/08/2018	4	3,03		01/08/2021	
34	Mai Thị Thu Huyền	27/08/1989	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	A1	V.07.03.07	3	3,00		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	
35	Đặng Thị Thanh Thảo	08/12/1979	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Bạch Đằng	A1	V.07.03.07	5	3,66		01/03/2018	6	3,99		01/03/2021	
36	Vũ Nguyễn Lệ Thương	05/11/1974	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Bạch Đằng	B	V.07.03.09	6	2,86		01/03/2019	7	3,06		01/03/2021	
37	Trần Phi Vân	15/01/1984	x	Văn thư	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	B	01.004	8	3,26		01/02/2019	9	3,46		01/02/2021	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Ghi chú
								Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
38	Đào Thị Kim Thoa	22/04/1971	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	A0	V.07.03.08	8	4,27		01/02/2018	9	4,58		01/02/2021	
39	Lê Anh Thu	26/09/1991	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	A0	V.07.03.08	2	2,41		01/09/2018	3	2,72		01/09/2021	
40	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/02/1982	X	Nhân viên Văn Thư	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	A0	01a.003	3	2,72		01/03/2018	4	3,03		01/03/2021	
41	Phan Thị Băng Tuyền	22/02/1996	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	B	V.07.03.09	1	1,86		01/08/2019	2	2,06		01/08/2021	
42	Lâm Tích Viên	25/11/1973	X	Giáo viên	Trường Tiểu Học Lạc Long Quân	A1	V.07.03.07	7	4,32		01/06/2018	8	4,65		01/06/2021	
43	Trịnh Thế Bình	25/09/1975		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	A1	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2018	8	4,65		01/01/2021	
44	Phạm Thị Hoa	13/04/1971	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Yên Thế	A1	V.07.03.07	8	4,65		01/07/2018	9	4,98		01/07/2021	
45	Trần Mỹ Linh	25/04/1987	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	A1	V.07.03.07	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	
46	Trần Thị Minh Hưng	12/02/1976	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Trụ	A1	V.07.03.07	3	3,00		01/01/2018	4	3,33		01/01/2021	
47	Nguyễn Văn Cảnh	28/12/1987		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	A0	V.07.03.08	3	2,72		01/03/2018	4	3,03		01/03/2021	
48	Văn Thị Tú Trinh	20/08/1977	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	A1	V.07.03.07	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	
49	Phạm Thị Thu Trang	21/01/1975	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	A0	V.07.03.08	5	3,34		01/09/2018	6	3,65		01/09/2021	
50	Lê Tâm Hậu	05/05/1990		Giáo viên	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	A0	V.07.04.12	2	2,41		01/06/2018	3	2,72		01/06/2021	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Ghi chú
								Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
51	Nghiêm Hà Hoàng Như	13/06/1984	x	Giáo viên	Trường THCS Âu Lạc	A1	V.07.04.11	5	3,66		01/09/2018	6	3,99		01/09/2021	
52	Hồ Thị Mỹ Vân	19/08/1991	x	Thủ quỹ	Trường THCS Âu Lạc	B	02.008	1	1,50		01/04/2019	2	1,70		01/04/2021	
53	Nguyễn Ngọc Tuyết	02/8/1978	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Đương	A1	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018	8	4,65		01/03/2021	
54	Trương Thanh Bình	20/3/1980		Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Đương	A1	V.07.04.11	5	3,66		01/04/2018	6	3,99		01/04/2021	
55	Trương Thành Khoa	01/02/1989		Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Đương	A1	15.113	3	3,00		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	
56	Đinh Văn Nhuận	17/07/1987		Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	2	2,67		01/08/2018	3	3,00		01/08/2021	
57	Nguyễn Thị Thảo	20/05/1975	x	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/08/2018	9	4,98		01/08/2021	
58	Vũ Thị Thanh Tâm	30/12/1977	x	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/09/2018	9	4,98		01/09/2021	
59	Nguyễn Thị Thu Hương	18/02/1976	x	Giáo viên	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/09/2018	9	4,98		01/09/2021	
60	Hồ Thị Thúy Vy	24/10/1980	x	Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	
61	Ngô Quốc Phong	09/09/1977		Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	
62	Nguyễn Thị Thanh Nhân	16/07/1967	x	Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018	8	4,65		01/03/2021	
63	Nguyễn Thiên Phương	21/04/1971	x	Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.11	5	3,66		01/09/2018	6	3,99		01/09/2021	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Ghi chú
								Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
64	Bùi Thị Trang	21/03/1983	x	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	A0	V.07.04.12	3	2,72		01/09/2018	4	3,03		01/09/2021	
65	Nguyễn Thị Bánh	16/06/1991	x	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	A0	V.07.04.12	1	2,10		01/06/2018	2	2,41		01/06/2021	
66	Trần Vũ Kim Oanh	30/03/1984	x	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/10/2018	5	3,66		01/10/2021	
67	Phạm Thị Thanh Lan	24/09/1981	x	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2018	7	4,32		01/03/2021	
68	Trần Thị Thanh	30290	x	Giáo viên	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/03/2018	5	3,66		01/03/2021	
69	Vũ Duy Thị Thùy Vân	06/05/1979	x	Giáo viên	Trường THCS Lý Thường Kiệt	A1	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018	8	4,65		01/03/2021	
70	Đinh tiến Hưng	01/01/1985		Giáo viên	Trường THCS Lý Thường Kiệt	A0	V.07.04.12	1	2,10		01/06/2018	2	2,41		01/06/2021	
71	Trần Thụy Khánh Linh	17/12/1977	x	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	A0	V.07.04.12	7	3,96		01/05/2018	8	4,27		01/05/2021	
72	Bùi Thị Thu Cúc	24/02/1987	x	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/09/2018	5	3,66		01/09/2021	
73	Lê Nguyễn Mỹ Hạnh	08/07/1985	x	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/09/2018	5	3,66		01/09/2021	
74	Lê Thị Thanh Huyền	19/05/1987	x	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	A0	V.07.04.12	3	2,72		01/09/2018	4	3,03		01/09/2021	
75	Nguyễn Thị Dung	15/12/1966	x	Giáo viên	Trường THCS Trường Chinh	A1	V.07.04.11	8	4,65		01/10/2018	9	4,98		01/10/2021	
76	Lê Thị Hồng Lam	11/05/1984	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	5	3,34		01/09/2018	6	3,65		01/09/2021	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Ghi chú
								Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC thâm niên VK	Mốc thời gian nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
77	Trần Thị Thu Hiền	14/10/1984	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	5	3,66		01/09/2018	6	3,99		01/09/2021	
78	Nguyễn Hoàng Thái Huy	04/01/1984		Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/09/2018	5	3,66		01/09/2021	
79	Trương Thị Trinh Nữ	06/10/1974	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	3	3,00		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	
80	Nguyễn Thị Nhung	24/07/1980	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	3	3,00		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	
81	Đỗ Văn Ngân	03/07/1977		Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	3	3,00		01/09/2018	4	3,33		01/09/2021	
82	Nguyễn Thị Thu Thủy	12/11/1985	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A0	V.07.04.12	2	2,41		01/08/2018	3	2,72		01/08/2021	
83	Nguyễn Ngọc Hường	18/04/1981	x	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	A1	V.07.04.11	4	3,33		01/09/2018	5	3,66		01/09/2021	

Tổng cộng: 83 trường hợp

Người lập biểu



Nguyễn Văn Khánh